

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 151/2024/HS-ST
Ngày: 28-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH Đ

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyên

Bà Dương Thị Thúy Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Quân Thu Thảo - Thư ký tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hùng Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án Nhdân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2024/TLST-HS, ngày 04 tháng 6 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thanh T (tên gọi khác: không), sinh ngày 05/02/2006 tại tỉnh A; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh A; Chỗ ở hiện nay: khu phố K, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn U và bà Trần Thị Thu H; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị Huân - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (có mặt).

Bị hại: Chị **Phạm Nguyễn Hồng Th**, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Ấp Tr 3, thị trấn M, huyện P, tỉnh A.

Địa chỉ liên hệ: Khu phố K, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 23/9/2023, Phạm Nguyễn Hồng

Th và Võ Thành Nhượng ở tại nhà trọ của Thanh thuê tại phu phổ Mỹ Khoan, thị trấn Hiệp Phước, huyện N, tỉnh Đ rủ nhau nhậu. Do quen biết trong công ty nên Nh điện thoại cho Lê Thanh T cùng đến nhậu, T đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cả nhóm nghỉ nhậu, Th và Nh dọn dẹp phòng. Lúc này, T thấy chiếc điện thoại Iphone Promax 128G màu vàng của Th để trên nệm nên nảy sinh ý định trộm cắp lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc Th và Nh không để ý, T lấy điện thoại bỏ vào túi quần. Th phát hiện bị mất chiếc điện thoại Iphone Promax 128G màu vàng, nghi ngờ T lấy nên yêu cầu T móc túi quần để kiểm tra nhưng T không đồng ý. Nh thấy vậy tiếp tục yêu cầu T cho kiểm tra túi quần thì T không đồng ý mà đẩy Nh ra rồi bỏ chạy. Nh lấy 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20cm rồi đuổi theo T, khoảng 500m thì Nh bắt kịp T. Lúc này Nh dùng tay trái nắm cổ áo sau của T, tay phải dùng kéo đâm nhiều nhát trúng vào lưng, cổ của T, T vùng vẫy xô ngã Nh rồi tiếp tục bỏ chạy. Lúc này Công an thị trấn H nhận được tin báo đến hiện trường thấy T bị thương nên đưa T đi cấp cứu và thu giữ chiếc điện thoại Iphone Promax 128G màu vàng của chị Th trên người T.

- Tang vật thu giữ: 01 điện thoại Iphone Promax 128G màu vàng của chị Phạm Nguyễn Hồng Th.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 199/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại Iphone Promax 128G màu vàng, giá trị sử dụng còn lại 90%, trị giá 14.400.000 đồng.

* Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSNT ngày 31/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa xét xử, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: Bị cáo Lê Thanh T đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 38, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 06 đến 09 tháng tù.

* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội Lê Thanh T chưa đủ 18 tuổi, ở độ tuổi này khả năng nhận thức và điều khiển hành vi còn hạn chế. Mặt khác hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn (cha mẹ ly hôn, từ nhỏ bị cáo sống cùng bà nội, sau khi bà nội chết bị cáo phải ở nhờ nhà cô ruột), bị cáo phải nghỉ học từ sớm nên không được giáo dục đầy đủ về kiến thức pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên mong Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Lê Thanh T không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tuy nhiên, ngày 31/1/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện N ban hành cáo trạng số 68/CT.VKS-NT nhưng đến ngày 04/6/2024 mới chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện N là vi phạm quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào lúc 21 giờ 00 ngày 23/9/2023, tại khu phố K, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ, Lê Thanh T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone Promax 128G màu vàng trị giá 14.400.000 đồng của chị Phạm Nguyễn Hồng Th thì bị phát hiện.

Bị cáo nhận thức rõ trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, hành vi phạm tội đã hoàn thành. Vì vậy có đủ căn cứ và cơ sở xác định hành vi của bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 68/CT-VKSNT ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo T là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thanh T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức và điều khiển hành vi còn hạn chế. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của chính sách pháp luật hình sự.

[4]. Về biện pháp tư pháp: 01 điện thoại Iphone Promax 128G màu vàng của chị Phạm Nguyễn Hồng Th, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6]. Võ Thành Nh có hành vi gây thương tích cho Lê Thanh T với tỷ lệ thương tích 10%, do T đã làm đơn bãi nại cho Nh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã xử lý vi phạm hành chính đối với Nh là đúng quy định pháp luật.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh T phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, còn mức đề xuất hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Phạm Nguyễn Hồng Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai